ATÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/DS-ST.
Ngày: 10-4-2026.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa Ngân hàng K1 với ông T1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Minh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn:
Ngân hàng Thương mại cổ phần K1.
Trụ sở: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1982.
CCCD số D1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021. Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: số A, khu B, Khu phố G, phường T, TP Hồ Chí Minh.

* Bị đơn:
Ông Lê Quân T1, sinh năm 1973 (vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: số C, ấp M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/4/2026, ông Lê Hoàng D là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng K1) trình bày:

Ông Lê Quân T1 có đến Ngân hàng K1 - Phòng G đăng ký sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 20018163000030 ngày 24/05/2018 với nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD; lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ; thời hạn vay: 36 tháng; phương thức trả nợ: theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế; tài sản bảo đảm: tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K1 khởi kiện yêu cầu ông T1 có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng là 110.089.923 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 47.712.166 đồng, tổng lãi là: 37.038.141 đồng, tổng phí là: 25.339.616 đồng. Ngoài ra, ông Lê Quân T1 còn phải trả tiền lãi, phí phát sinh theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế từng thời kỳ từ ngày 12/08/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 nêu trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Lê Quân T1 nhưng ông T1 luôn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Lê Quân T1.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 117, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông T1 trả Ngân hàng toàn bộ số tiền 110.089.923 đồng, (Trong đó, gốc là 47.712.166 đồng; tổng lãi 37.038.141 đồng, tổng phí 25.339.616 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo quy định của ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế từng thời kỳ từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận.

- Chấp nhận yêu cầu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc khách hàng trả hết toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

- Về án phí: ông Lê Quân T1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 5.504.496 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng K1 khởi kiện ông Lê Quân T1 có địa chỉ cư trú tại phường B nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long không tống đạt trực tiếp được Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Quân T1 nhưng căn cứ "Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3", việc ông T1 thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng K1 biết địa chỉ cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Ông T1 đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Lê Quân T1.

[4] Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng K1 là ông Lê Hoàng D có đơn xin vắng mặt đề ngày 08/4/2026. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng D.

[5] Ngân hàng K1 khởi kiện với các chứng cứ gồm: bản sao Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 20018163000030 ngày 24/05/2018 và Xác nhận nhận thẻ pin nên có giá trị pháp lý. Ông T1 không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác của ông về yêu cầu khởi kiện được xem như ông T1 mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông T1 có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng là 110.089.923 đồng đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015,

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 đối với ông Lê Quân T1.

Buộc ông Lê Quân T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền tổng cộng là 110.089.923 (một trăm mười triệu không trăm tám mươi chín ngàn chín trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 47.712.166 (bốn mươi bảy triệu bảy trăm mười hai ngàn một trăm sáu mươi sáu) đồng, tổng tiền lãi là: 37.038.141 (ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi tám ngàn một trăm bốn mươi mốt) đồng, tổng phí là: 25.339.616 (hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm mười sáu) đồng.

Ông Lê Quân T1 còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo quy định của ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế từng thời kỳ từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiênlongbank số 20018163000030 ngày 24/05/2018.

2. Về án phí:

- Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho ông Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền tạm ứng án phí là 2.752.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007882 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc ông Lê Quân T1 phải nộp 5.504.000 (năm triệu năm trăm lẻ bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương